

HÌNH TƯỢNG “CHIẾC GƯƠNG” TRONG *THỦY NGUYỆT* CỦA YASUNARI KAWABATA

TRẦN THỊ NGỌC ANH*

Ngày nhận bài: 10/12/2016; ngày sửa chữa: 13/12/2016; ngày duyệt đăng: 19/12/2016.

Abstract: Reflection Theory is an important part of Marxist philosophy and is applied in Literature. In *Mercury moon* (Moon shines bottom of water), Yasunari Kawabata -Japanese writer won Nobel Prize for Literature in 1968, used as a metaphor image - the mirror to describe profound and sensitive feeling of human for surrounding world and their innermost feelings. Also, with the mirror image, distinguished art viewpoint in exploring the beauty of author was expressed clearly.

Keywords: Reflection theory, mirror, inner feelings, exploring the beauty.

1. Mở đầu

Từ buổi bình minh của lịch sử, con người đã luôn khát khao vén lên bức màn bí ẩn của vũ trụ. Bất chấp mọi khó khăn, trở ngại, con người đã tạo ra lịch sử của mình bằng việc khám phá, chinh phục tự nhiên thông qua lao động và ngôn ngữ. Ý thức cũng ra đời. Không còn đơn thuần là phản ánh mang tính tâm lí động vật, phản ánh trong bộ não người mang một trình độ cao hơn và ngày càng hoàn thiện. Theo quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin, phản ánh không phải là thuộc tính riêng của não người, mà là thuộc tính của tất cả các hệ thống vật chất, có các hình thức từ thấp đến cao, từ phản ánh của giới vô sinh, hữu sinh đến phản ánh tâm lí động vật và cuối cùng là sự phản ánh ý thức của con người. Tuy nhiên, phản ánh ý thức là một dạng đặc biệt, có tính sáng tạo. Lí luận phản ánh của Lênin đã giải quyết câu hỏi thứ hai của vấn đề cơ bản của triết học: con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không? Cũng chính trong lí luận nhận thức, ông đã đập tan mọi luận điểm duy tâm của Makhơ về phức hợp cảm giác. Bài viết này xin sử dụng lí luận phản ánh như là một cơ sở nền tảng để xem xét và phân tích tác phẩm *Thủy nguyệt* của Yasunari Kawabata dưới góc độ triết học.

2. Nội dung

Năm 1968, Nhật Bản đón mừng một sự kiện lớn của đất nước: giải Nobel Văn học lần đầu tiên được trao cho một nhà văn Nhật, đó chính là Yasunari Kawabata. Điều gì khiến cho một nhà văn ít người trong nước chú ý đến lại được thế giới vinh danh? Bắt đầu từ lúc này, càng nhiều người tìm đọc, phê bình, phân tích văn chương, tìm hiểu về cuộc đời, tính cách ông.

Yasunari Kawabata sinh ngày 14/06/1899 tại thành phố Osaka trong một gia đình có cha là bác sĩ

và đam mê văn chương. Tuy nhiên, Kawabata lại không có may mắn được lớn lên trong môi trường gia đình thuận lợi đó, ông phải trải qua một tuổi thơ đầy bất hạnh, với nỗi ám ảnh về cái chết và những đám tang liên tiếp của những người thân trong gia đình. Trở thành cậu bé mồ côi cả cha lẫn mẹ khi mới lên ba và đến năm 14 tuổi thì Kawabata chỉ còn lại một mình, nỗi ám ảnh đó đã đeo bám ông trong suốt cuộc đời. Có lẽ vì thế nên Kawabata không dám lập gia đình, do lo sợ sẽ di truyền lại *thiên hướng mồ côi*. Cả cuộc đời mình, Kawabata đã dành nhiều thời gian để khôi phục lại những giá trị thẩm mỹ truyền thống của dân tộc, kiếm tìm, khám phá cái đẹp. Ngày 16/04/1972, Kawabata đã từ biệt cõi đời, tại ngôi nhà nhỏ trên bãi biển Kamakura, thọ 73 tuổi. Ông thành công lớn ở lĩnh vực tiểu thuyết khi đã kế thừa có sáng tạo những quan điểm của mỹ học truyền thống, mỹ học Thiên và thần đạo Shinto, đặc biệt ba bộ tiểu thuyết đã mang về cho ông giải Nobel Văn học năm 1968: *Cố đô*, *Ngàn cánh hạc*, *Tiếng rên của núi* vẫn được rất nhiều độc giả yêu mến. Giá trị của những tác phẩm này chính là ở chỗ đã thức tỉnh được người Nhật trong thời buổi mà văn hóa Âu Mỹ đang làm mưa làm gió, còn những giá trị truyền thống của Nhật thì đang bị dập vùi. Người ta hoang mang với những điều mới lạ. Không chỉ có ý nghĩa thực tiễn, những sáng tác của Kawabata còn mang một ý nghĩa lớn về mặt tư tưởng, cũng như những giá trị về mặt nghệ thuật. Người con ưu tú của nước Nhật đã tìm lại được những linh vật của thời đại đỉnh cao văn chương - thời Heian với bộ tiểu thuyết đầu tiên trên thế giới *Genji Monogatari* của nữ văn sĩ Murasaki. Trong văn chương của ông, chúng ta luôn tìm được

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tình nữ vĩnh hằng, những biểu cảm *Aware* thuần khiết, những không gian *Wabi-Sabi* tách biệt với thế giới công nghiệp phồn hoa, với những vẻ đẹp *Yugen* huyền bí không thể nào với tới... Không chỉ thành công trong lĩnh vực tiểu thuyết, Kawabata còn được biết đến như một bậc thầy ở thể loại truyện ngắn trong lòng bàn tay. Đối với thể loại truyện ngắn, tác phẩm thể hiện quan điểm nghệ thuật độc đáo và tinh tế của ông mang tên *Thủy nguyệt*.

Thủy nguyệt là câu chuyện cảm động về tình yêu thuần khiết với người chồng cũ của cô gái Kyoko. Câu chuyện bắt đầu từ ý tưởng sáng tạo với mong muốn giúp người chồng ốm liệt giường đã lâu được nhìn thấy thế giới bên ngoài, nàng đã đưa chồng một chiếc gương con. Rồi từ thế giới mà chiếc gương mở ra trong mắt người chồng, anh cũng đã dạy nàng một cách nhìn khác với thế giới bên ngoài. Tình cảm giữa nàng và chồng ngày càng trở nên sâu đậm cùng với nhiều thế giới khác nhau mà chiếc gương kì diệu mang tới. Chồng nàng say mê với chiếc gương mỗi ngày, quên đi bệnh tật hiểm nghèo; nàng chăm sóc anh và mảnh vườn với niềm hi vọng mong manh rằng ngày nào đó anh sẽ khỏi bệnh, còn anh chăm sóc chiếc gương để được nhìn thấy nàng và thế giới ngoài kia thật như nó vốn có. Thậm chí anh còn nhận ra từng dấu vân tay của vợ và biết dấu vân tay nào của ngón nào trên bàn tay phải hay bàn tay trái. Chiếc gương là người bạn thân thiết của anh, nhưng đồng thời qua nó, anh cũng nhìn kĩ được những biến chuyển bệnh tình của mình từng ngày. Ở phương diện này, chiếc gương lại là kẻ sát nhân. Nó giết niềm hi vọng khiến anh chết từng ngày. Khi chồng chết, Kyoko chợt nhận ra điều khủng khiếp đó và lúc nào cũng tự dần vật bản thân, bởi nếu chiếc gương là kẻ sát nhân trực tiếp thì nàng là kẻ giết người gián tiếp; và nếu có một âm mưu giết người bằng hành hạ về tinh thần thì kế hoạch của nàng thật hoàn hảo. Nàng hỏa thiêu cùng chồng hai chiếc gương con, với thế giới tuyệt đẹp mà nàng sẽ không bao giờ được thấy nữa. Đó là một bí mật của riêng nàng với anh. Nàng tái giá theo sắp xếp của gia đình chồng cũ. Cuộc sống với người chồng mới khiến nàng thường chạnh lòng, tủi thân và dễ tổn thương. Nàng thường nhớ người chồng cũ. Nàng đau khổ, nuối tiếc về những việc nàng không cùng anh làm khi anh còn sống. Tâm trạng của nàng càng trở nên tồi tệ khi nàng mang thai và bị hành hạ bởi cơn ốm nghén. Nàng đã tha thiết khẩn cầu người chồng mới đưa nàng về thăm ngôi nhà cũ trước khi nằm viện. Nàng đã phải rất cố gắng mới có thể hoàn tất cuộc hành trình. Khi

tới nơi, nàng một mình đến ngôi nhà cũ. Và khi đứng từ xa ngắm nhìn, nàng buột miệng nói một câu mà chính nàng cũng không ngờ tới: “Ta sẽ làm gì hả anh, nếu đứa bé em đang mang trong bụng giống anh?” [1; tr 64]. Và bóng ma bấy lâu ám ảnh nàng vụt tan biến. Lòng thanh thản, Kyoko quay gót trở lại nhà ga.

Giải nghĩa nhan đề *Thủy nguyệt* theo phiên âm Hán Việt là “Trăng soi đáy nước”. Xét một cách đời thường nhất, khi ánh trăng phản chiếu xuống mặt nước, đó chính là một loại phản ánh vật lí. Trên một bề mặt phẳng bất kì, hình ảnh thực dưới tác động của khúc xạ ánh sáng sẽ mang lại một hình ảnh ảo, giống hệt hình ảnh thật về đường nét, màu sắc và hình dáng. Hình ảnh ảo đó chính là kết quả phản ánh của hình ảnh thật lên bề mặt phẳng (bề mặt phản ánh). Bề mặt phẳng bất kì đó chính là một trong những biểu tượng đặc sắc mà Kawabata sử dụng như một phương tiện đắc lực để chuyển tải những tư tưởng nghệ thuật của mình. Với rất nhiều biến thể khác nhau, chiếc gương đã mang đến cho độc giả cái nhìn mới mẻ về tự nhiên, xã hội cũng như tư duy của con người.

Chiếc gương là một biểu tượng xuyên suốt nhiều tác phẩm của Kawabata với những hiện thân khá đa dạng, phong phú. Đó là một trong những tạo vật quen thuộc với cuộc sống thường nhật của con người. Đây cũng là một trong những điều tạo nên phong cách văn chương độc đáo của ông. Từ *gương* trong tiếng Nhật là *Kagami*, biểu trưng cho trí tuệ, cùng với hai bảo vật khác là *thanh gươm* biểu trưng cho sức mạnh, uy quyền và *ngọc* biểu trưng cho vẻ đẹp, lòng nhân từ, đã trở thành hình ảnh của Hoàng gia. Chiếc gương gắn liền với truyền thuyết về nữ thần Mặt trời *Amaterasu*, như sứ giả đã mang ánh sáng của thần linh đến với thế gian và đem lại sự sống trên mặt đất. Sau này, nữ thần mặt trời đã trao chiếc gương đồng Người nhìn thấy khi bước ra khỏi hang tối, cùng với kiếm và chuỗi ngọc cho con cháu của mình. Lịch sử ra đời của chiếc gương cho đến hiện nay được cho là vào khoảng 600 năm trước Công nguyên. Gương thực chất là một bề mặt phẳng có tính phản chiếu, nó có thể là bất cứ bề mặt phẳng, bóng hoặc trong suốt nào có khả năng phản chiếu như: mặt hồ phẳng lặng, mặt kim loại đánh bóng, cửa kính toa tàu, giọt sương trên lá,... Theo khoa học chứng minh, hình ảnh mà chúng ta nhìn thấy trong gương là hình ảnh ảo, khi ánh sáng phản chiếu vào gương bị khúc xạ và đem đến thị giác của con người một

hình ảnh giống với hình ảnh thật. Chủ nghĩa Mác - Lênin gọi đây là phản ánh vật lí. Cái cách mà các dạng tồn tại của vật chất tác động lẫn nhau dưới nhiều hình thức khác nhau, thì sự ghi dấu lên vật phản ánh cũng khác nhau. Điều đó có được là do thuộc tính của mỗi sự vật, hiện tượng trong thế giới này là vô cùng đa dạng và phong phú. “Trong gương, bầu trời ánh lên sắc bạc, - nàng nói, rồi ngược nhìn qua cửa sổ và thêm: - Còn bầu trời ngoài cửa sổ thì xám ngoét như chì. Bầu trời trong gương không gọi lên cảm giác nặng nề. Bầu trời ấy quả thực rất sáng sủa. Sắc cây in bóng trong gương cũng xanh tươi hơn; còn màu trắng của hoa huệ - cũng rực rỡ hơn, so với màu thực có.” [1; tr 56]. Lúc này phản ánh vật lí đơn thuần trong chiếc gương đã chuyển lên một cấp độ cao hơn, cấp độ cao nhất của phản ánh: “phản ánh ý thức”. Chỉ có hai người yêu nhau mới có thể nhìn thấy sắc trời xám ngoét ngoài cửa sổ thành sắc trời màu bạc. Một vầng trăng soi chiếu trong vũng nước mưa tầm thường trên mặt đất, lại có thể trở nên lung linh huyền ảo hơn. Các chuỗi phản ánh nối tiếp nhau liên tục, đưa người đọc đến với cách cảm và cách nghĩ khác với cách nghĩ đời thường. Từ câu chuyện về hai người yêu nhau có một câu chuyện về triết lí nhân sinh sâu sắc. Chiếc gương trong các tác phẩm của Kawabata không chỉ mang một sứ mệnh là soi chiếu, phản ánh sự vật, quan trọng hơn đó còn là chiếc gương của tâm hồn, sứ mệnh cao cả hơn là nó mang những tâm hồn người đến gần với nhau, cũng như đến gần với cái đẹp hơn nữa. Chiếc gương đã soi vào những góc khuất mà chúng ta không tự mình nhìn thấy được, hoặc có lúc là cố che giấu đi. Một người khi đứng giữa sân khấu cuộc đời có muôn ngàn chiếc mặt nạ. Ở mỗi hoàn cảnh, mỗi cuộc gặp gỡ, cũng như mỗi vở diễn, người ta chọn cho mình một chiếc mặt nạ phù hợp. Người ta quen dần với những chiếc mặt nạ, rồi bỗng vô tình một ngày, trong gương, chiếc mặt nạ vô tình rơi xuống, đối diện trở lại với gương mặt thật của chính mình, con người bỗng thấy sợ hãi trước sự xấu xa của bản thân, sợ hãi trước sự giả dối của những con người trên sân khấu cuộc đời. Chiếc gương không chỉ soi chiếu sâu vào tâm khảm mỗi con người, giúp tự bản thân con người phán xét chính mình, mà nó còn mở ra một không gian đa chiều, với những cảm nhận về vũ trụ, về con người mang những triết lí thú vị.

Thủy nguyệt mở ra những không gian đa chiều mà ở trong đó người đọc có thể đắm mình suy

tưởng. Với một kết thúc mở, người đọc được mặc sức tưởng tượng, thể hiện rõ quan điểm độc giả cùng sáng tác với tác giả. Vầng trăng phản chiếu qua chiếc gương thứ nhất là vũng nước mưa, còn chiếc gương thứ hai là kỉ vật của Kyoko trong ngày cưới không chỉ phản chiếu lại vũng nước mưa mà vô tình lại phản chiếu thêm cả vầng trăng trong đó. Qua hai lần phản ánh, dường như vầng trăng đẹp hơn, lung linh huyền ảo hơn. Người đọc dường như lạc vào một thế giới khác, bởi câu chuyện của các nhân vật cũng có gì đó huyền ảo. Kết cấu thời gian trong truyện không đi theo một chiều thuận từ quá khứ đến hiện tại mà đan xen giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Đây cũng là một kiểu kết cấu thời gian phổ biến trong các tác phẩm của tác giả. Kiểu kết cấu này khiến người đọc đi sâu hơn vào thế giới nội tâm của nhân vật, sống trong đó và thậm chí còn tìm thấy một cái gì rất riêng của chính mình trong không gian truyện của ông. Điều đó đã phần nào đem lại sức sống mãnh liệt cho các tác phẩm, khép lại trang sách nhưng dư âm còn lại vẫn lưu giữ trong tâm hồn độc giả, với sức mạnh thanh lọc của mình. Nhà văn ở giữa cuộc đời này hãy như chiếc gương soi, hãy thấu hiểu bản chất của những điều mình viết, khám phá sâu hơn, chất lọc để gìn giữ lấy cái đẹp, chứ đừng chỉ nhìn thấy cái bề ngoài phô trương. Với ý nghĩa này, chiếc gương soi đã trở thành hành trang không thể thiếu của người lữ khách trên chặng hành trình kiếm tìm và bất tử hóa cái đẹp. Có một trò chơi mà vũ trụ dành riêng cho trần gian, đó là vạn vật tự bản thân khó lòng mà nhìn thấy chính mình. “Nhưng vì lẽ gì mà con người do trời sinh ra lại bị tước đoạt mất cái bản năng thiết cốt là tự nhìn thấy được gương mặt của chính mình? Nếu có được bản năng ấy, con người chắc sẽ hoàn toàn bối rối hoặc hoàn toàn mất trí chẳng?” [1; tr 61]. Nữ thần Mặt trời chỉ có thể biết mình đẹp qua lời tán tụng của mọi người mà không hề biết mình đẹp như thế nào. Chiếc gương là sứ giả đã mang lại ánh sáng cho trái đất này. Với một cảm nghiệm thẩm mỹ đặc biệt tinh khôi, chiếc gương đã trở thành một người bạn đồng hành đặc biệt cùng các chủ thể thẩm mỹ trên con đường kiếm tìm cái đẹp. Chiếc gương của Kawabata là chiếc gương kì diệu, nó kết hợp giữa cái chủ quan và cái khách quan, nó làm cho cái đẹp chân thực tỏa sáng, còn cái xấu dưới vỏ bọc đẹp để luôn phải hiện nguyên hình. Chiếc gương soi của Kawabata là một chiếc gương soi vô vi, *dường như không soi chiếu gì nhưng lại không gì không soi chiếu*, từ sự vật lớn lao đến những tạo vật

bé nhỏ, những chuyển động tinh tế, đến những hành vi thô tục đều dường như vô tình lọt vào tầm soi rọi của nó: “Trong gương, anh thấy rõ cả lũ giun lúc em cuốc lật đất lên”. “Thường thường, khi bóng nắng đã đổ dài trên mặt đất, thành linh nàng bỗng cảm thấy có một luồng ánh sáng rực rỡ rọi thẳng vào mặt mình. Nàng ngước nhìn lên thì thấy anh đang nằm trên gác, đặt chéch mặt chiếc gương lên để phản chiếu vầng mặt trời ngả bóng.”... [1; tr 59]. Chiếc gương phải luôn kết hợp với ánh sáng, không ai soi gương trong đêm tối cả. Nhưng chiếc gương của Kawabata lại là một chiếc gương đắm chìm trong đêm tối. Đêm tối của những cảnh huống bi đát, những điều kiện hoàn cảnh ngặt nghèo, mà ở nơi đó, con người và sự vật luôn phải bộc lộ rõ bản chất của mình. Trong đêm tối mù mịt ấy, dù chỉ một chút ánh sáng mờ nhạt thôi, cũng đủ để người ta nhìn thấy những gì hiện lên trong gương. Tự bản thân cái đẹp đã mang ánh hào quang, chính trong đêm tối ánh hào quang ấy mới có thể tỏa sáng, còn dưới ánh sáng ban ngày, nó trở nên mờ nhạt và người ta có thể lẫn lộn vàng thau. Thành ra, cuối cùng chỉ có cái đẹp mang trong mình chân giá trị mới có thể hiện hình trong chiếc gương soi đêm tối. Dường như chiếc gương, cùng với tất cả sáu giác quan tuyệt vời của chủ thể thẩm mỹ đã được mài giũa, đã tiến sâu vào vẻ đẹp thật sự ẩn giấu trong vạn vật. Sự pha trộn màu sắc, những mặt đối lập luôn luôn song hành trên cuộc hành trình soi chiếu. Sẽ không thể biết thế nào là đẹp nếu không biết thế nào là xấu, sẽ chẳng biết đâu là thực nếu không có ảo ảnh, sẽ không biết đâu là sáng nếu không có đêm tối, sẽ chẳng có vị tha nếu không có tội lỗi, cũng chẳng có cái thiện nếu không có cái ác, sẽ chẳng có tốt đẹp nếu không có xấu xa và sẽ chẳng có vật chất nếu không có những gì phi vật chất... Trong con người cũng vậy, luôn có một cuộc chiến khốc liệt giữa phần *con* và phần *người*. Không có sự tuyệt đối chiến thắng của một bên. Để đến được với cái đẹp và chiêm ngưỡng nó, con người phải không ngừng chống lại sự xâm lấn của cái đối lập của nó. Lớp vỏ bọc đẹp đẽ của cái ác, cái xấu sẽ hiện nguyên hình trước tấm gương soi, khi ánh sáng ban ngày không còn có thể bảo vệ cái vỏ bọc giả tạo ấy nữa. Vô vàn những vẻ đẹp của thế giới được khám phá ra trong chiếc gương ấy từ các giác độ khác nhau của cuộc sống. Ngay cả bản thân tấm gương cũng có muôn hình vạn trạng,

không gian đa chiều, khiến cho chính con người cũng trở nên hoài nghi. Có thật là chỉ có duy nhất một thế giới mà chúng ta đang sống, hay ngoài vũ trụ bao la kia vẫn còn một thế giới khác, với những người không phải là chúng ta, hành động khác chúng ta. Thực tế khoa học ngày nay dù hiện đại vẫn chưa chứng minh được một không gian đa chiều như vậy, song khát vọng khám phá thế giới, khám phá vũ trụ của con người vẫn còn nguyên đó. Vũ trụ là vô cùng, vô tận, trong khi cuộc đời của con người là hữu hạn, cái đẹp là vô hạn nhưng khoảnh khắc của cái đẹp mà con người có thể nắm bắt là hữu hạn. Do đó, cuộc hành trình với sự soi chiếu là cuộc hành trình vô tận và vô hạn, của lớp lớp những thế hệ chủ thể thẩm mỹ khác nhau nhưng cùng mang trong mình một tình yêu, một niềm đam mê kiếm tìm cái đẹp.

3. Kết luận

Cùng với thế giới mà chiếc gương đã mở ra, Kawabata đã dẫn dắt người đọc đi vào một thế giới mới. Những bản khoản mà nhân vật trong *Thủy nguyệt* đặt ra khiến chúng ta giật mình. Có thật khuôn mặt mà ta nhìn thấy trong gương giống hệt khuôn mặt của ta? Cũng giống hệt khuôn mặt mà người khác nhìn thấy ta hàng ngày? Có thể do khúc xạ ánh sáng đã làm những hình ảnh trong gương thật hơn, đẹp hơn, nhưng cuộc sống ở đời thường mới thật đáng trân trọng. Hiện thân của cái đẹp có thể không tránh khỏi quy luật của sự hủy diệt, nhưng giá trị của nó thì còn tồn tại mãi mãi. Khát vọng bất tử hóa cái đẹp chính là lí tưởng cả cuộc đời Kawabata đã theo đuổi. Những triết lí về vũ trụ và nhân sinh trong các tác phẩm của ông luôn luôn mang đến cho người đọc một cảm xúc bất ngờ, mới mẻ. Chưa bao giờ phát biểu quan điểm thẩm mỹ của mình thành một hệ thống, cũng không mong xây dựng nên một khoa mỹ học của riêng mình, song, bằng thực tiễn sáng tác của mình, Kawabata đã trồng được một thứ *cây đời mãi mãi xanh tươi*. □

Tài liệu tham khảo

- [1] *Tuyển tập tác phẩm Yasunari Kawabata* (2005). NXB Lao động, Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây.
- [2] Y. Kawabata (2001). *Tuyển tập*. NXB Hội Nhà văn.
- [3] Y. Kawabata (1990). *Tiếng rền của núi* (Ngô Quý Giang dịch). NXB Thanh niên.
- [4] M. Kundera (1998). *Nghệ thuật tiểu thuyết*. NXB Đà Nẵng.
- [5] M.B. Khrapchenko (1978). *Cá tính sáng tạo của nhà văn và sự phát triển văn học*. NXB Tác phẩm mới.